PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 76/2014/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2014*

NGHỊ ĐỊNH
Quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 16/2011/UBTVQH12 ngày 30 tháng 6 năm 2011; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 07/2013/UBTVQH13 ngày 12 tháng 7 năm 2013;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương, Bộ trưởng Bộ Công an,

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các Khoản 1, 2, 3 và Khoản 6 Điều 1 của Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về danh mục tiền chất thuốc nổ; điều kiện kinh doanh tiền chất thuốc nổ; vũ khí quân dụng trang bị cho lực lượng Kiểm ngư thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Nghị định này không áp dụng đối với các hoạt động phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng; mục đích kinh doanh phân bón theo Nghị định số 202/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về quản lý phân bón và trong các trường hợp khẩn cấp theo quy định pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động kiểm ngư và tổ chức tham gia hoạt động kinh doanh tiền chất thuốc nổ tại Việt Nam.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Kinh doanh tiền chất thuốc nổ là việc thực hiện một, một số hoặc toàn bộ các hoạt động mua, bán, xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất thuốc nổ.

2. Bản sao là bản có chứng thực hoặc đóng dấu xác nhận của tổ chức kinh doanh (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện), bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp), bản scan từ bản gốc (nộp hồ sơ qua mạng điện tử).

Điều 4. Trách nhiệm quản lý nhà nước

1. Trách nhiệm của Bộ Công Thương:

a) Chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về kinh doanh tiền chất thuốc nổ;

b) Ban hành theo thẩm quyền hoặc chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Bộ, ngành có liên quan trình Chính phủ ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động kinh doanh tiền chất thuốc nổ;

c) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan xây dựng, sửa đổi Danh mục tiền chất thuốc nổ;

d) Cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy phép kinh doanh, Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất thuốc nổ;

đ) Hướng dẫn việc thực hiện các quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh tiền chất thuốc nổ;

e) Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và Bộ, ngành có liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về điều kiện kinh doanh tiền chất thuốc nổ, đảm bảo an toàn trong hoạt động kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu, sử dụng tiền chất thuốc nổ;

g) Tổng hợp, thống kê tình hình thực hiện các điều kiện về kinh doanh tiền chất thuốc nổ trong phạm vi cả nước;

h) Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến hoạt động kinh doanh tiền chất thuốc nổ.

2. Trách nhiệm của các Bộ, ngành có liên quan:

a) Bộ Công an chủ trì, *phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng* kiểm tra *việc thực hiện các quy định về phòng cháy, chữa cháy; về an ninh, trật tự của các tổ chức kinh doanh tiền chất thuốc nổ;*

b) *Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi trách nhiệm,* quyền hạn của mình phối hợp với Bộ Công Thương thực hiện quản lý nhà nước về kinh doanh tiền chất thuốc nổ;

c) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Bộ Công an hướng dẫn thực hiện việc quản lý, bảo quản, sử dụng vũ khí quân dụng trang bị cho lực lượng Kiểm ngư.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp:

a) Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn của mình thực hiện quản lý, thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử phạt vi phạm hành chính về kinh doanh tiền chất thuốc nổ tại địa phương theo quy định của pháp luật;

b) Sở Công Thương là cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện quản lý kinh doanh tiền chất thuốc nổ tại địa phương.

Điều 5. Trách nhiệm của tổ chức kinh doanh tiền chất thuốc nổ

1. Đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 11 và Khoản 2 Điều 14 Nghị định này mới được cấp Giấy phép kinh doanh, Giấy phép xuất khẩu, Giấy phép nhập khẩu tiền chất thuốc nổ và chỉ hoạt động kinh doanh, được xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất thuốc nổ sau khi được cơ quan có thẩm quyền cấp phép.

2. Tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật an toàn về tiền chất thuốc nổ; về phòng cháy, chữa cháy; về an ninh, trật tự, an toàn cho xã hội; về bảo vệ môi trường.

3. Thực hiện các quy định tại Nghị định này về chế độ ghi chép, chứng từ, quản lý Giấy phép và chế độ báo cáo.

4. Trong quá trình hoạt động nếu phát hiện mất hoặc thất thoát tiền chất thuốc nổ phải báo ngay cho cơ quan công an nơi gần nhất, đồng thời báo cáo Sở Công Thương thuộc địa bàn quản lý và phải chịu trách nhiệm về việc làm mất hoặc thất thoát tiền chất thuốc nổ.

Điều 6. Miễn trừ cấp phép và các hỗn hợp chất

1. Miễn trừ việc cấp phép:

a) Miễn trừ việc cấp Giấy phép kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất thuốc nổ phục vụ cho nghiên cứu khoa học, thử nghiệm với khối lượng nhỏ hơn 5 (năm) kg/năm;

b) Tổ chức nhập khẩu tiền chất thuốc nổ để sử dụng trực tiếp cho sản xuất, nghiên cứu, thử nghiệm phải có Giấy phép nhập khẩu và được miễn trừ cấp Giấy phép kinh doanh nhưng vẫn phải đáp ứng các yêu cầu về điều kiện kinh doanh tại Khoản 3, 4, 5 Điều 11 Nghị định này.

2. Các hỗn hợp chất có hàm lượng tiền chất thuốc nổ lớn hơn 45% phải tuân thủ các quy định tại Nghị định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 7. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất thuốc nổ không có giấy phép. Mua, bán tiền chất thuốc nổ trong nước từ các tổ chức không có Giấy phép kinh doanh tiền chất thuốc nổ.

2. Chuyển nhượng, cho thuê, cho mượn, thế chấp, biếu tặng, tự ý sửa đổi nội dung Giấy phép kinh doanh, Giấy phép xuất khẩu, Giấy phép nhập khẩu tiền chất thuốc nổ.

3. Mua, bán tiền chất thuốc nổ không có hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật. Tàng trữ, sở hữu trái phép tiền chất thuốc nổ.

4. Kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất thuốc nổ không đúng nội dung được cấp phép hoặc gây hại cho người, tài sản, môi trường, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội.

5. Không cung cấp hoặc cung cấp thông tin sai lệch về tiền chất thuốc nổ; không báo cáo kịp thời với cơ quan có thẩm quyền, che giấu hoặc làm sai lệch thông tin báo cáo về việc mất cắp, thất thoát, tai nạn, sự cố trong quá trình hoạt động kinh doanh tiền chất thuốc nổ.

6. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn hoặc hoạt động quản lý nhà nước để cản trở bất hợp pháp, gây phiền hà, sách nhiễu hoặc bao che hành vi vi phạm pháp luật về kinh doanh tiền chất thuốc nổ.

7. Các hành vi bị cấm khác theo quy định của pháp luật.

Chương II
TRANG BỊ VŨ KHÍ QUÂN DỤNG CHO LỰC LƯỢNG KIỂM NGƯ

Điều 8. Đối tượng được trang bị vũ khí quân dụng trong lực lượng Kiểm ngư

1. Lực lượng kiểm ngư.

2. Tàu Kiểm ngư.

Điều 9. Loại vũ khí quân dụng trang bị cho lực lượng Kiểm ngư

1. Kiểm ngư viên, Thuyền viên tàu Kiểm ngư được trang bị các loại vũ khí quân dụng:

a) Súng ngắn, súng tiểu liên;

b) Đạn sử dụng cho các loại súng quy định tại Điểm a Khoản này.

2. Tàu Kiểm ngư được trang bị các loại vũ khí quân dụng:

a) Súng trung liên, súng đại liên, súng 14,5 mm;

b) Đạn dùng cho các loại súng quy định tại Điểm a Khoản này.

Điều 10. Quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng trong trong lực lượng Kiểm ngư

Việc quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng trong lực lượng Kiểm ngư thực hiện theo quy định tại Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Chương III
KINH DOANH, XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU TIỀN CHẤT THUỐC NỔ

Mục 1
KINH DOANH TIỀN CHẤT THUỐC NỔ

Điều 11. Điều kiện kinh doanh tiền chất thuốc nổ

1. Có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, trong đó có ngành nghề liên quan đến hóa chất hoặc vật liệu nổ công nghiệp do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.

2. Tổ chức kinh doanh tiền chất thuốc nổ là doanh nghiệp được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận theo đề nghị của Bộ Công Thương, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng.

3. Yêu cầu về cơ sở vật chất - kỹ thuật:

a) Địa điểm kho chứa, bến cảng, nơi tiếp nhận bốc dỡ tiền chất thuốc nổ phải đảm bảo các điều kiện về an ninh, trật tự; có trang thiết bị an toàn phòng, chống cháy nổ theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy; đảm bảo khoảng cách an toàn đối với các công trình, đối tượng cần bảo vệ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành, theo quy định của pháp luật về hóa chất và các quy định có liên quan;

b) Công cụ, thiết bị chứa đựng, lưu giữ tiền chất thuốc nổ phải bảo đảm được chất lượng và vệ sinh môi trường; phương tiện vận chuyển tiền chất thuốc nổ theo quy định của pháp luật về vận chuyển hàng nguy hiểm;

c) Kho chứa hoặc có hợp đồng thuê kho chứa tiền chất thuốc nổ đáp ứng được các điều kiện về bảo quản chất lượng trong thời gian kinh doanh;

d) Có chứng từ hợp pháp chứng minh rõ nguồn gốc nơi sản xuất, nơi nhập khẩu hoặc nơi cung cấp loại tiền chất thuốc nổ kinh doanh;

đ) Có trang thiết bị kiểm soát, thu gom và xử lý chất thải nguy hại hoặc có hợp đồng vận chuyển, xử lý, tiêu hủy chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

4. Yêu cầu về đảm bảo an toàn hóa chất

Có Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất được cơ quan có thẩm quyền xác nhận hoặc Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Hóa chất.

5. Yêu cầu về nhân lực

Người trực tiếp quản lý, điều hành và công nhân, người phục vụ liên quan đến kinh doanh tiền chất thuốc nổ phải được đào tạo, huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất.

Điều 12. Cơ quan đầu mối lấy ý kiến và cơ quan cấp phép

Bộ Công Thương là cơ quan đầu mối lấy ý kiến của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng về hồ sơ kinh doanh tiền chất thuốc nổ theo đề nghị của tổ chức, đồng thời là cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép kinh doanh tiền chất thuốc nổ sau khi được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận.

Điều 13. Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh tiền chất thuốc nổ

1. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh:

a) Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh tiền chất thuốc theo mẫu quy định;

b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, trong đó có ngành nghề liên quan đến hóa chất hoặc vật liệu nổ công nghiệp do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp;

c) Giấy tờ, tài liệu chứng minh việc đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 3, 4, 5 Điều 11 Nghị định này.

2. Trình tự cấp Giấy phép kinh doanh:

a) Tổ chức đề nghị cấp Giấy phép lập 1 (một) bộ hồ sơ gồm các giấy tờ, tài liệu quy định tại Khoản 1 Điều 13 gửi Bộ Công Thương qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp;

b) Trong thời gian không quá 3 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Công Thương phải thông báo cho tổ chức về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ và yêu cầu tổ chức, cá nhân hoàn chỉnh hồ sơ một lần duy nhất. Thời gian thông báo và thời gian hoàn chỉnh hồ sơ không được tính vào thời gian cấp Giấy phép kinh doanh quy định tại Điểm c Khoản này;

c) Thời hạn cấp Giấy phép là 20 (hai mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định tại Khoản 1 Điều này, cụ thể như sau:

Trong thời hạn 7 (bảy) ngày làm việc, Bộ Công an và Bộ Quốc phòng phải có ý kiến bằng văn bản về hồ sơ cấp Giấy phép do Bộ Công Thương xin ý kiến;

Trong thời hạn 13 (mười ba) ngày, Bộ Công Thương hoàn thành hồ sơ trên cơ sở đề nghị của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng để trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận. Trường hợp không đáp ứng điều kiện quy định, Bộ Công Thương phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

3. Nội dung, thời hạn của Giấy phép kinh doanh:

a) Giấy phép gồm các nội dung: Tên, địa chỉ trụ sở chính của tổ chức hoạt động kinh doanh tiền chất thuốc nổ; địa điểm, phạm vi hoạt động; thời hạn hiệu

lực; loại hình hoạt động, số lượng, chủng loại tiền chất thuốc nổ; nghĩa vụ của tổ chức được cấp Giấy phép;

b) Giấy phép có thời hạn không quá 05 (năm) năm, kể từ ngày cấp.

4. Giấy phép kinh doanh hết thời hạn

Sau khi Giấy phép hết thời hạn kể từ ngày cấp phép, tổ chức kinh doanh tiền chất thuốc nổ có nhu cầu tiếp tục kinh doanh phải:

a) Có đơn gửi đến Bộ Công Thương đề nghị được tiếp tục kinh doanh tiền chất thuốc nổ theo mẫu quy định;

b) Trường hợp tổ chức kinh doanh tiền chất thuốc nổ có thay đổi về đăng ký kinh doanh, địa điểm, quy mô hoặc điều kiện kinh doanh, tổ chức phải cung cấp giấy tờ, tài liệu chứng minh nội dung thay đổi. Hồ sơ, thủ tục, thời hạn, nội dung cấp phép thực hiện theo quy định tại Khoản 1, 2, 3, 4 Điều này.

5. Cấp lại, điều chỉnh, thu hồi Giấy phép kinh doanh

a) Giấy phép được cấp lại trong trường hợp bị mất, sai sót hoặc bị hư hỏng. Nội dung, thời hạn Giấy phép cấp lại không thay đổi, Giấy phép cấp lại phải có quy định hủy bỏ hiệu lực của Giấy phép bị mất, sai sót, hư hỏng.

Hồ sơ, thủ tục cấp lại gồm: Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép (nêu rõ lý do) theo mẫu quy định; Giấy phép bị sai sót hoặc bị hư hỏng (không áp dụng đối với trường hợp Giấy phép bị mất). Trên cơ sở kiểm tra hồ sơ cấp phép được lưu tại cơ quan có thẩm quyền cấp phép, trong thời hạn 5 (năm) ngày, Bộ Công Thương sẽ cấp lại Giấy phép;

b) Giấy phép được điều chỉnh trong trường hợp: Thay đổi về đăng ký kinh doanh; thay đổi địa điểm; thay đổi quy mô hoặc điều kiện hoạt động hoặc thông tin liên quan đến tổ chức đăng ký.

Hồ sơ, thủ tục điều chỉnh Giấy phép gồm: Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép (nêu rõ lý do); giấy tờ, tài liệu liên quan chứng minh nội dung thay đổi. Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Công Thương sẽ cấp phép. Thời hạn hiệu lực của Giấy phép không thay đổi. Hồ sơ, thủ tục, thời hạn, nội dung cấp phép thực hiện theo quy định tại Khoản 1, 2, 3, 4 Điều này;

c) Giấy phép bị thu hồi trong các trường hợp: Không đảm bảo các điều kiện về kinh doanh tiền chất thuốc nổ quy định tại Điều 11 Nghị định này; sử dụng giấy tờ giả, cung cấp thông tin không trung thực trong hồ sơ đề nghị cấp phép; không tiến hành kinh doanh tiền chất thuốc nổ trong thời gian 06 tháng, kể từ ngày được cấp Giấy phép; tổ chức được cấp Giấy phép chấm dứt hoạt động hoặc phá sản.

Cơ quan có thẩm quyền cấp phép ra quyết định hủy bỏ hiệu lực của Giấy phép đã bị thu hồi và thông báo cho tổ chức bị thu hồi Giấy phép và các tổ chức liên quan.

Mục 2
XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU TIỀN CHẤT THUỐC NỔ

Điều 14. Cơ quan cấp Giấy phép và điều kiện được phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất thuốc nổ

1. Bộ Công Thương là cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép xuất khẩu, Giấy phép nhập khẩu tiền chất thuốc nổ.

2. Tổ chức được phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất thuốc nổ phải có Giấy phép xuất khẩu, Giấy phép nhập khẩu do Bộ Công Thương cấp.

Điều 15. Thủ tục cấp Giấy phép xuất khẩu, Giấy phép nhập khẩu tiền chất thuốc nổ

1. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép:

a) Đơn đề nghị cấp Giấy phép theo mẫu quy định;

b) Bản sao Giấy phép, Giấy chứng nhận với một trong các trường hợp: Giấy phép kinh doanh tiền chất thuốc nổ đối với tổ chức kinh doanh tiền chất thuốc nổ; Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ đối với trường hợp nhập khẩu tiền chất thuốc nổ để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp;

c) Báo cáo số lượng tiền chất thuốc nổ đã xuất khẩu, nhập khẩu trong năm kế hoạch;

d) Bản sao hợp đồng hoặc đơn đặt hàng hoặc hóa đơn mua, bán tiền chất thuốc nổ.

2. Trình tự cấp Giấy phép:

a) Tổ chức đề nghị cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất thuốc nổ lập 1 (một) bộ hồ sơ gồm các giấy tờ, tài liệu quy định tại Khoản 1 Điều này gửi Bộ Công Thương qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp;

b) Trong thời gian không quá 2 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Công Thương phải thông báo cho tổ chức về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ và yêu cầu tổ chức hoàn chỉnh hồ sơ một lần duy nhất. Thời gian thông báo và thời gian hoàn chỉnh hồ sơ không được tính vào thời gian cấp phép quy định tại Điểm c Khoản này;

c) Trong thời hạn 5 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định tại Khoản 1 Điều này, cơ quan có thẩm quyền cấp phép có trách nhiệm kiểm tra, thẩm định hồ sơ và cấp Giấy phép cho tổ chức đáp ứng đủ điều kiện. Trường hợp không cấp Giấy phép, cơ quan có thẩm quyền cấp phép phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

3. Nội dung, thời hạn của Giấy phép:

a) Giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu tiền chất thuốc nổ, gồm các nội dung chủ yếu: Tên, địa chỉ trụ sở chính của tổ chức hoạt động kinh doanh tiền chất thuốc nổ;

địa điểm, phạm vi hoạt động, thời hạn hiệu lực; số lượng, chủng loại; hợp đồng hoặc đặt hàng hoặc hóa đơn mua bán tiền chất thuốc nổ; mục đích sử dụng; tên cửa khẩu xuất, cửa khẩu nhập; nghĩa vụ của tổ chức được cấp Giấy phép;

b) Giấy phép có thời hạn không quá 3 (ba) tháng, kể từ ngày cấp.

4. Tổ chức đã được cấp Giấy phép nhập khẩu tiền chất thuốc nổ không phải thực hiện các quy định về cấp Giấy xác nhận khai báo hóa chất thuộc Danh mục hóa chất phải khai báo theo quy định của Luật Hóa chất và các văn bản hướng dẫn thi hành luật.

Chương IV
GHI CHÉP, CHỨNG TỪ VÀ BÁO CÁO, KIỂM TRA KINH DOANH TIỀN CHẤT THUỐC NỔ

Điều 16. Chế độ ghi chép, chứng từ

1. Tổ chức, cá nhân phải mở sổ riêng theo dõi số lượng tiền chất thuốc nổ kinh doanh, nhập khẩu, xuất khẩu, tồn kho.

2. Phiếu xuất kho, nhập kho tiền chất thuốc nổ của cơ sở kinh doanh, nhập khẩu, xuất khẩu tiền chất thuốc nổ không được viết chung với các loại hàng hóa, vật tư khác.

3. Thực hiện chế độ hóa đơn, chứng từ theo các quy định hiện hành. Việc mua bán tiền chất thuốc nổ không có hóa đơn, chứng từ đều bị coi là kinh doanh trái phép và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Các thông tin, danh sách khách hàng và hồ sơ về tiền chất thuốc nổ phải được lưu giữ trong thời hạn ít nhất 5 (năm) năm, kể cả khi tổ chức không tiếp tục hoạt động liên quan đến tiền chất thuốc nổ. Trong trường hợp cơ sở hoạt động tiền chất thuốc nổ có nhiều chi nhánh thì dữ liệu thông tin phải bao gồm tất cả các thông tin có liên quan của các chi nhánh đó.

Điều 17. Quản lý Giấy phép

1. Giấy phép kinh doanh, Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất thuốc nổ phải được lưu giữ tại trụ sở chính theo đăng ký của tổ chức được cấp phép.

2. Chậm nhất 3 (ba) ngày trước khi bắt đầu thực hiện hoạt động kinh doanh tiền chất thuốc nổ, tổ chức được cấp Giấy phép phải nộp bản sao Giấy phép kinh doanh tiền chất thuốc nổ đến Sở quản lý ngành, Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, nơi tiến hành hoạt động kinh doanh tiền chất thuốc nổ.

Điều 18. Chế độ báo cáo

1. Tổ chức kinh doanh tiền chất thuốc nổ thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng và hàng năm; thực hiện báo cáo đột xuất về hoạt động kinh doanh khi có yêu cầu

của cơ quan có thẩm quyền. Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể mẫu báo cáo và thời gian báo cáo.

2. Định kỳ 6 tháng và hàng năm, Bộ Công Thương làm đầu mối tổng hợp, báo cáo Chính phủ về tình hình hoạt động kinh doanh tiền chất thuốc nổ và thực hiện báo cáo đột xuất về hoạt động kinh doanh khi Chính phủ yêu cầu.

Điều 19. Kiểm tra hoạt động kinh doanh tiền chất thuốc nổ

Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ, ngành có liên quan kiểm tra định kỳ điều kiện kinh doanh tiền chất thuốc nổ của các đơn vị có Giấy phép kinh doanh, Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất thuốc nổ một lần/năm. Trường hợp phát hiện vi phạm các quy định tại Nghị định này hoặc thông qua công tác quản lý của mình, phát hiện các thông tin, tài liệu có dấu hiệu vi phạm các quy định tại Nghị định này, Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ, ngành có liên quan tiến hành kiểm tra đột xuất.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Quy định chuyển tiếp

1. Giấy phép kinh doanh tiền chất thuốc nổ đã cấp cho tổ chức trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành chưa hết hạn hoặc đã hết hạn sau ngày 01 tháng 3 năm 2014 thì tiếp tục được thực hiện đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2014.

2. Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất thuốc nổ đã cấp cho tổ chức trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành được tiếp tục thực hiện hết số lượng đã ghi trong Giấy phép.

Điều 21. Danh mục tiền chất thuốc nổ

Ban hành kèm theo Nghị định này Danh mục tiền chất thuốc nổ. Theo yêu cầu quản lý trong từng thời kỳ, Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực xem xét trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung, phê duyệt Danh mục tiền chất thuốc nổ.

Điều 22. Hướng dẫn, quy định cụ thể

1. Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện các quy định tại Khoản 3, 4, 5 Điều 11 và Khoản 4, 5 Điều 13 Nghị định này.

2. Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể:

a) Giấy tờ, tài liệu chứng minh việc đáp ứng các điều kiện về kinh doanh tiền chất thuốc nổ tại Điểm c Khoản 1 Điều 13; mẫu đơn đề nghị cấp phép; mẫu Giấy phép kinh doanh tiền chất thuốc nổ; mẫu Giấy phép cấp lại, điều chỉnh; mẫu đơn đề nghị tiếp tục được kinh doanh tiền chất thuốc nổ; mẫu đơn đề nghị cấp lại, điều chỉnh Giấy phép tại Điều 13 Nghị định này;

b) Mẫu đơn, mẫu Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất thuốc nổ quy định tại Điều 15 Nghị định này;

c) Nội dung kiểm tra, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra các tổ chức kinh doanh tiền chất thuốc nổ thuộc địa bàn quản lý quy định tại Điều 19 Nghị định này.

Điều 23. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2014.

2. Nghị định này thay thế các quy định tại Khoản 3 Điều 3 về giải thích từ ngữ "tiền chất thuốc nổ" và các quy định về kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất thuốc nổ tại Điều 16 Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp.

Điều 24. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ Công Thương có trách nhiệm phối hợp với các Bộ, ngành liên quan quy định và hướng dẫn thi hành các điều, khoản được giao trong Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng

Phụ lục
DANH MỤC TIỀN CHẤT THUỐC NỔ
(Ban hành kèm theo Nghị định số 76/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ)

TT	Tên tiền chất thuốc nổ	Công thức phân tử	Mã CAS
1	Amoni nitrat	NH_4NO_3	6484-52-2
2	Nitrometan	CH_3NO_2	75-52-5
3	Natri nitrat	$NaNO_3$	7631-99-4
4	Kali nitrat	KNO_3	96193-83-8
5	Natri clorat	$NaClO_3$	9011-92-1
6	Kali clorat	$KClO_3$	3811-04-9
7	Kali perclorat	$KClO_4$	7778-74-7